



THÔNG BÁO TỪ SỞ CẢNH SÁT OTA

Vui lòng cung cấp thông tin liên quan đến tội phạm.

Có người nào xung quanh bạn đang phải chịu đựng tội phạm đe dọa đến tính mạng hoặc đang gặp rắc rối vì tội phạm không? Cảnh sát cần thông tin của bạn để giải quyết những tội ác này và giúp đỡ những nạn nhân của tội phạm. Chúng tôi mong nhận được phản hồi từ bạn.

Đồn cảnh sát Ota 0276-33-0110 (Hỗ trợ bằng tiếng Nhật)

Súng, ma túy

- Có những người sử dụng, tàng trữ, hoặc mua bán ma túy (chất kích thích, thuốc nguy hiểm, v.v.).
- Có những người giấu súng ngắn hoặc mua bán chúng.



Buôn người, kết hôn giả, v.v.

- Phụ nữ và trẻ em bị ép buộc hành nghề mại dâm và giải trí dành cho người lớn.
- Có những người kết hôn giả, nhận con nuôi giả và giả vờ là vợ/chồng hoặc thành viên gia đình người Nhật.

ブローカー



Thông tin tội phạm khác

- Có người ăn cắp ô tô hoặc những thứ khác, v.v.
- Có người tàng trữ hoặc mua bán đồ ăn cắp.
- Biết ai đó đang ở trong nước bất hợp pháp.
- Có những người làm nghề chuyển tiền ra nước ngoài bất hợp pháp.
- Có những người mua điện thoại di động và tài khoản ngân hàng dưới tên người khác.



Nếu bạn nhìn thấy, nghe nói hoặc biết về bất cứ thông tin liên quan nào về tội phạm, vui lòng đến Sở cảnh sát Ota hoặc đồn /trạm cảnh sát *Koban* gần nhất.

Trong trường hợp khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sự an toàn của bạn hoặc nạn nhân, vui lòng gọi số 110 (số điện thoại khẩn cấp của cảnh sát).



Thông tin cá nhân của bạn sẽ không được công khai, chia sẻ để tránh gây hại cho bạn từ thủ phạm hoặc những người khác liên quan đến báo cáo của bạn.

※Thông tin sẽ được cung cấp bằng tiếng Nhật. Các lá thư, v.v. cũng có thể được viết bằng tiếng nước ngoài (trong trường hợp này vui lòng ghi rõ địa chỉ, tên và số điện thoại của bạn).

Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông / vụ án được ghi nhận vào tháng 4 năm 2025
Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bất cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	9	0	0	0	9	6	36	42	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	17	3	0	0	20	10	43	53	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	29	0	1	0	30	24	116	140	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	25	0	0	0	25	12	58	70	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	12	1	1	0	14	12	39	51	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	15	3	0	0	18	6	36	42	0
Nitta Kouban	Nitta (Akabori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	20	0	0	0	20	9	72	81	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	8	0	0	0	8	9	32	41	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	4	0	0	0	4	3	18	21	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	6	0	0	0	6	5	23	28	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	0	1	0	0	1	3	9	12	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	3	0	0	0	3	2	17	19	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	6	0	0	0	6	2	27	29	0
Total		154	8	2	0	164	103	526	629	0

R- trộm cướp / PD- thiệt hại tài sản / HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / PID- gây rối trật tự công cộng / aID- tai nạn dẫn đến thương tích / aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / DT- số người chết / K. – đồn cảnh sát / S.S. – bất cảnh sát